

ỦY BAN NHÂN DÂN  
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9499 /QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 29 tháng 6 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;



Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thẩm quyền thực hiện thủ tục đất đai và thủ tục hành chính về đất đai trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp, ủy quyền và ban hành bộ thủ tục hành chính theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư Cửa Cạn;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-BQLKKTQP ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Cửa Cạn tại khu phố Ông Lang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, quy mô 982.174,2 m<sup>2</sup>;

Căn cứ Quyết định số 6367/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND đặc khu Phú Quốc Ban hành Quy định Về việc quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác quy định tại Khoản 12, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 khi Nhà

nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư Cửa Cạn tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo số 768/TB-VP ngày 27 tháng 6 năm 2025 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân tại cuộc họp Triển khai và giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án công trình phục vụ APEC 2027;

Căn cứ Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Lê Quốc Toàn - Phó Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND đặc khu;

Căn cứ Quyết định số 8367/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu phố Lê Bát Cửa Cạn và Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 9070/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc bổ sung nội dung Quyết định số 8367/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn tại Khu phố Lê Bát Cửa Cạn và Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc tại Tờ trình số 4674/TTr-PNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi 5.229,6m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Nguyễn Thanh Toàn, thuộc thửa đất số 504 (Một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 51, loại đất: Đất trồng cây lâu năm tại ấp Ông Lang, xã Cửa Dương và ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là thửa đất số 504 (Một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 10, loại đất: Đất trồng cây lâu năm tại Khu phố Ông Lang Cửa Dương và Khu phố Lê Bát Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) (Kèm theo trích đo địa chính số TĐ 713-2026 ngày 5/21/2026 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang).

Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn tại Khu phố Lê Bát Cửa Cạn và Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Thanh Toàn; trường hợp ông (bà) Nguyễn Thanh Toàn không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc và tại nơi sinh hoạt chung của

cộng đồng dân cư Trụ sở Khu phố Ông Lang Cửa Dương và Khu phố Lê Bát Cửa Cạn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của đặc khu Phú Quốc.

3. Ban Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

4. Giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thu hồi bản gốc giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc để lưu hồ sơ (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp thu hồi một phần thửa đất).

### Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐKĐĐ - CN đặc khu Phú Quốc;
- Trung tâm phục vụ HCC (niêm yết);
- Ban BT, HT & TĐC (03 bản);
- Phòng NN&MT (04 bản);
- LDVP, Đ/c Tiên;
- Lưu: VT, pmlien.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lê Quốc Toàn**

ĐỊA ĐIỂM: KHU PHỐ ÔNG LANG CỬA DƯƠNG

PHỤC VỤ: ĐO ĐẠC THU HỒI ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỈNH AN GIANG

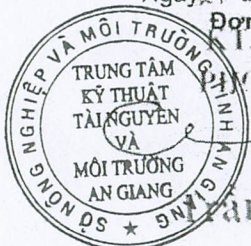
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

436 1138 660	960	437	000	200	437	440 1138 660																																																						
Tên dự án: Khu tái định cư Cửa cạn Chủ sử dụng đất: Nguyễn Thanh Toàn					<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="4">Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa</th> </tr> <tr> <th rowspan="2">Điểm</th> <th colspan="2">Tọa độ</th> <th rowspan="2">Cạnh (m)</th> </tr> <tr> <th>X</th> <th>Y</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>1138634,72</td><td>437175,76</td><td>2,21</td></tr> <tr><td>2</td><td>1138632,68</td><td>437174,91</td><td>50,52</td></tr> <tr><td>3</td><td>1138591,58</td><td>437204,28</td><td>92,48</td></tr> <tr><td>4</td><td>1138530,37</td><td>437134,95</td><td>3,78</td></tr> <tr><td>5</td><td>1138532,72</td><td>437131,99</td><td>2,47</td></tr> <tr><td>6</td><td>1138534,99</td><td>437131,00</td><td>6,57</td></tr> <tr><td>7</td><td>1138540,49</td><td>437127,43</td><td>17,95</td></tr> <tr><td>8</td><td>1138555,50</td><td>437117,57</td><td>30,01</td></tr> <tr><td>9</td><td>1138580,30</td><td>437100,68</td><td>1,88</td></tr> <tr><td>10</td><td>1138581,85</td><td>437099,61</td><td>92,71</td></tr> <tr><td>1</td><td>1138634,72</td><td>437175,76</td><td></td></tr> </tbody> </table>		Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa				Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)	X	Y	1	1138634,72	437175,76	2,21	2	1138632,68	437174,91	50,52	3	1138591,58	437204,28	92,48	4	1138530,37	437134,95	3,78	5	1138532,72	437131,99	2,47	6	1138534,99	437131,00	6,57	7	1138540,49	437127,43	17,95	8	1138555,50	437117,57	30,01	9	1138580,30	437100,68	1,88	10	1138581,85	437099,61	92,71	1	1138634,72	437175,76	
Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa																																																												
Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)																																																									
	X	Y																																																										
1	1138634,72	437175,76	2,21																																																									
2	1138632,68	437174,91	50,52																																																									
3	1138591,58	437204,28	92,48																																																									
4	1138530,37	437134,95	3,78																																																									
5	1138532,72	437131,99	2,47																																																									
6	1138534,99	437131,00	6,57																																																									
7	1138540,49	437127,43	17,95																																																									
8	1138555,50	437117,57	30,01																																																									
9	1138580,30	437100,68	1,88																																																									
10	1138581,85	437099,61	92,71																																																									
1	1138634,72	437175,76																																																										
Giáp đất Nguyễn Thanh Toàn Giáp dự án Khu tái định cư Cửa Cạn Giáp đất Vũ Văn Nghĩa Giáp đất Trang Anh Tài Giáp đất Nguyễn Thị Hồng Nương Giáp đất UBND đặc khu Phú Quốc Quản lý C.N 504 / 5229,6					Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 104°30', múi chiếu 3°																																																							
Ghi chú: - Một phần thửa 504 trích đo từ Bản vẽ hiện trạng sử dụng của Dự án Khu tái định cư Cửa Cạn - Một phần thửa 504 từ bản đồ số 51. Từ bản đồ sau sáp nhập đơn vị hành chính là tờ 10					600 1138 460																																																							
436	960	437	000	200	437	440																																																						

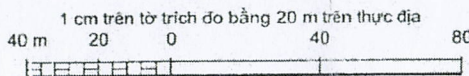
Ngày 21 tháng 5 năm 2026

TỶ LỆ: 1:2.000

Duyệt, Ngày 19 tháng 6 năm 2026  
 Phòng Nông nghiệp và Môi trường  
 Đặc Khu Phú Quốc



Đơn vị đo đạc  
 T. GIÁM ĐỐC  
 T. GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Văn Định